

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay
của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủ đô số 25/2012/QH13 ngày 21/11/2012;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 về quản lý đầu tư phát triển đô thị; số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều quy định về điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/02/2020 về việc quy định về tổ chức, hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương; số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 và số 1823/QĐ-TTg ngày 24/12/2018 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; số 768/QĐ-TTg ngày 08/5/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 về việc phê duyệt chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2020 và định hướng đến năm 2030; số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 về việc phê duyệt Quy hoạch giao thông vận tải thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các Chương trình công tác của Thành ủy Hà Nội khóa XVII: Số 02-CTr/TU ngày 17/3/2021 về đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và hội nhập quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững giai đoạn 2021-2025; số




2



03-CTr/TU ngày 17/3/2021 về chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị giai đoạn 2021-2025; số 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 về đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025; số 05-CTr/TU ngày 17/3/2021 về đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2025; số 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 về phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021-2025; số 07-CTr/TU ngày 17/3/2021 về đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; số 08-CTr/TU ngày 17/3/2021 về phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND Thành phố: số 16/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 về chính sách khuyến khích đầu tư, huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân về việc xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô; số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 về việc ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải; số 15/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của Thành phố; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 23/09/2021 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 của Thành phố và danh mục lĩnh vực đầu tư cho vay giai đoạn 2021-2025 của Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố;

Căn cứ các Quyết định của UBND Thành phố: số 06/2018/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố; số 28/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc sửa đổi, bổ sung chức năng nhiệm vụ tại điểm 5.1 Khoản 5 Điều 9 của điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của UBND Thành phố; số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 về việc ban hành quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 04/TTr-HĐQL ngày 21/01/2022 và của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 776/KHĐT-THQH ngày 04/3/2022, 

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố:

- Thực hiện đầu tư, cho vay đảm bảo tuân thủ các quy định tại Mục 2, Mục 3 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/2/2020 của Chính phủ và các quy định hiện hành của Nhà nước, Thành phố.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố phải căn cứ vào nguồn vốn để ưu tiên đầu tư, cho vay tránh dàn trải và đảm bảo hiệu quả.

- Định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội và báo cáo UBND Thành phố tình hình đầu tư, cho vay đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh cần điều chỉnh, Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan kịp thời báo cáo UBND Thành phố xem xét, trình Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành; Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường;
- VPUB: Các PCVP, các phòng CV;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Chu Ngọc Anh



Phụ lục
DANH MỤC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY CỦA
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 22/ 4 /2022 của UBND Thành phố)

TT	DANH MỤC LĨNH VỰC
I	Lĩnh vực Giáo dục
1	Đầu tư cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học.
II	Lĩnh vực Y tế
1	Đầu tư sản xuất trang thiết bị y tế.
2	Đầu tư sản xuất dược.
3	Đầu tư trung tâm lão khoa, tâm thần, điều trị bệnh nhân nhiễm chất độc màu da cam; trung tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ mồ côi, trẻ em lang thang không nơi nương tựa.
4	Đầu tư cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng.
III	Lĩnh vực Văn hóa, thể thao, du lịch
1	Đầu tư kinh doanh trung tâm thể dục, thể thao, nhà tập luyện, câu lạc bộ thể dục thể thao, sân vận động, bể bơi; cơ sở sản xuất, chế tạo, sửa chữa trang thiết bị, phương tiện tập luyện thể dục thể thao.
2	Đầu tư xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí trên địa bàn Thành phố.
3	Đầu tư hình thành khu dịch vụ du lịch phức hợp, có quy mô lớn.
IV	Lĩnh vực Giao thông
1	Đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng.
2	Đầu tư cầu, đường bộ, bến cảng, nhà ga, bến xe, điểm trung chuyển, trung tâm tiếp vận; đầu tư các dự án bãi đỗ xe, ưu tiên bãi đỗ xe cao tầng, bãi đỗ xe ngầm sử dụng công nghệ đỗ xe hiện đại, thông minh.
V	Lĩnh vực Môi trường
1	Đầu tư sản xuất, phân phối, cung cấp nước sạch.
2	Đầu tư thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải.
3	Đầu tư sản xuất, cung cấp thiết bị quan trắc môi trường, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ, sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường được chứng nhận Nhân sinh thái Việt Nam theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
4	Đầu tư các khu nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, điện táng.
VI	Lĩnh vực Năng lượng
1	Đầu tư sản xuất vật liệu mới, năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng.
2	Cho vay đầu tư các dự án phát triển hệ thống điện trên địa bàn thành phố Hà Nội theo các điều kiện và quy định hiện hành.

TT	DANH MỤC LĨNH VỰC
VII	Lĩnh vực Công nghiệp
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề.
VIII	Lĩnh vực Nông nghiệp
1	Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở chăn nuôi, giết mổ, bảo quản, chế biến gia cầm, gia súc tập trung.
2	Đầu tư nuôi trồng, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, dược liệu, chế biến lâm sản ngoài gỗ.
IX	Lĩnh vực Nhà ở
1	Đầu tư xây dựng chung cư cho công nhân làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.
2	Đầu tư khu vực phát triển đô thị, xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư, cải tạo chung cư cũ; xây dựng ký túc xá sinh viên và xây dựng nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội.
X	Lĩnh vực Công nghệ, thông tin và viễn thông
1	Đầu tư ứng dụng công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
2	Đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
3	Đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được ưu tiên phát triển theo quy định của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.
4	Sản xuất sản phẩm phần mềm, sản phẩm nội dung thông tin số, sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm, dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin; sản xuất sản phẩm an toàn thông tin mạng và cung cấp dịch vụ an toàn thông tin mạng đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng; sản xuất các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
5	Đầu tư sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải.
XI	Lĩnh vực Thương mại, dịch vụ
1	Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp chợ đầu mối.
2	Đầu tư kinh doanh trung tâm hội chợ triển lãm hàng hóa, trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa, siêu thị, trung tâm thương mại.